TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 338/2023/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 05 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Trần Ngọc M** – sinh năm 1993

HKTT và trú tại: P.302- B5 N, phường L, quận T, thành phố H.

Và anh Phạm Hoàng Q, sinh năm: 1991

HKTT và trú tại: 5B nhà D2, thị trấn N, phường L, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2019 tại UBND phường L, quận T, Thành phố H. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại số 5B nhà D2, thị trấn N, phường L, quận T, Thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống sống hạnh phúc đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Nay chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hoàng L, sinh ngày 14/09/2019. Ly hôn, chị M, anh Q thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phạm Hoàng L cho chị Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: anh Q chị M thống nhất thỏa thuận: anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 5 triệu đồng/tháng

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Trần Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q cùng thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hoàng L, sinh ngày 14/09/2019. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung là Phạm Hoàng L cho chị Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (31/05/2023) cho đến khi con chung đủ tuổi thành thành 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Phạm Hoàng Q cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng).

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Hoàng Q thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Phạm Hoàng Q tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0013331 ngày 20/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.L, Q.T, TP. H.
(Số 91, quyển số 01/2019)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú